TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày 27 tháng 3 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LAC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Trần Thị Thanh Tâm.

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thị Hải Yến là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HSST ngày 16 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 26/2023/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 01/02/1978; sinh trú quán: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn A và bà Đào Thị V; có vợ là Đào Thị X và có 05 con, con nhỏ sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Tại Quyết định xử lý hành chính số: 84/QĐ – XPHC ngày 05/8/2022 bị cáo C bị Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt số tiền 6.500.00đ (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi gây thương tích. Ngày 16/8/2022, bị cáo đã nộp xong số tiền phạt.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- Bị hại: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1957 và ông Đào Đình B, sinh năm 1957; đều cư trú tại: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt ông B, vắng mặt bà T).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 và bà Đào Thị X, sinh năm 1978; đều cư trú tại: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt bà X, vắng mặt chị L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, Vũ Văn C đi làm ruộng và thuê máy cày tại khu đồng Rau Xanh của thôn Y, xã B. Do ruộng nhà C ở gần ruộng nhà bà Vũ Thị T, có chồng là ông Đào Đình B (bà T là cô ruột của C), nhà bà T ở cùng thôn với C. Sau khi cày xong phần ruộng của mình, C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 88S5 - XXXX của vợ là chị Đào Thị X đến nhà bà T để hỏi xem, bà T có thuê máy cày không. Đến nơi, C thấy cửa vẫn mở nhưng vợ chồng bà T không ai có ở nhà. Cạnh nhà bà T là nhà con trai bà T, C nhìn thấy Đào Thị Diệu H là cháu nội bà T đang ở nhà thì hỏi "*Ông bà đi đâu hết rồi*?", cháu Châu trả lời "*Bà cháu đi làm còn ông cháu vừa đi đâu cháu không biết".* C hỏi cháu Châu xin số điện thoại của ông B, bà T nhưng cháu Châu không nhớ. Sau đó, C gọi to từ 4 đến 5 lần câu *"Ông trẻ ơi, bà trẻ ơi"* nhưng không thấy ai trả lời. C đi vào trong phòng ngủ cạnh cầu thang xem có ai ngủ ở trong đó không thì thấy điện sáng, cửa mở mà không có ai. Tại đây, C quan sát trong phòng có kê một giường ngủ, bên cạnh giường ngủ ở phía trong cùng kê một chiếc két sắt màu xanh chìa khóa vẫn cắm ở két, cánh cửa két sắt khép hờ nên C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để trong két sắt. C đi lại gần két sắt, dùng tay trái gạt mở cửa két sắt thấy bên trong két sắt có nhiều giấy tờ, không thấy có tiền mặt hay tài sản gì, phía bên trên của két có một ngăn kéo ngang đang đóng kín và khóa bằng ổ khóa. C lấy chùm chìa khóa đang cắm sẵn ở khóa cửa két sắt, chọn một chìa phù hợp và mở được ngăn kéo này. C kéo ngăn kéo ra thì phát hiện thấy trong ngăn kéo có chứa 06 hộp nhựa màu đỏ, trong đó gồm 03 hộp hình tròn và 03 hộp hình trái tim là loại hộp thường dùng để chứa vàng và trang sức. C cầm cả 06 chiếc hộp này lên rồi kiểm tra bằng cách lắc thử, thấy bên trong kêu "*sọc sọc"* nên không mở ra xem mà đoán bên trong các hộp này sẽ đựng vàng. Vì vậy, C đã lấy trộm cả 06 chiếc hộp nhựa màu đỏ trên để trong ngăn kéo két sắt và đúc vào trong hai túi áo phía trước C đang mặc. Xong xuôi, C đóng khóa ngăn kéo, khép lại cửa két và cắm lại chùm chìa khóa vào chỗ cũ của két sắt như ban đầu rồi điều khiển xe mô tô của mình về nhà cất giấu các tài sản vừa trộm cắp được vào trong túi áo comple màu xanh treo ở trong tủ quần áo kê trong phòng ngủ của C ở tầng hai. Sau khi gia đình bà T phát hiện bị mất tài sản, ông B đã có đơn trình báo đến Công an xã B. Khoảng hơn 14 giờ 00 phút cùng ngày, C bị Công an xã B triệu tập đến trụ sở để làm việc. Trong quá trình làm việc, C đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình tại gia đình bà T nên đã tự nguyện giao nộp toàn bộ các tài sản đã trộm cắp được cho Cơ quan điều tra.

Tài sản C trộm cắp được ở nhà ông B, bà T gồm: 04 nhẫn vàng, 02 sợi dây chuyền và 02 khuyên tai hình tròn đều bằng vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã Trưng cầu giám định đối với toàn bộ số tài sản mà C đã trộm cắp được.

Tại kết luận giám định số 7080/KL - KTHS ngày 28/10/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an đã kết luận:

"*01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông có khối lượng 11,26g là vàng (Au), hàm lượng Au 98,96%; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đều được chế tác dạng tròn trơn có tổng khối lượng 7,50g đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,02%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình trái tim nối với nhau có tổng khối lượng 14,99g là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,42%; 02 chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác dạng vòng tròn trơn có tổng khối lượng 7,50g đều là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 97,23%; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau có tổng khối lượng 7,50g là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình 99,45%; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng tròn trơn có khối lượng 7,50g là vàng (Au), hàm lượng Au 99,06%.*

Tại kết luận giám định số 3466/KL - KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

"*Chụp được 07 ảnh đặc điểm, diễn biến của người xuất hiện trên 01 tập tin video được lưu trữ trong USB gửi giám định, chi tiết được thể hiện trong bản ảnh giám định. Sao in được 01 tập tin video gửi giám định vào 01 đĩa DVD"*

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 37/KL - HĐĐGTS ngày 14/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Lạc kết luận:

"04 nhẫn vàng, 02 sợi dây chuyền và 02 khuyên tai bằng vàng trị giá là 74.450.000đ (Bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, mặt nhẫn hình vuông; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng đều được chế tác dạng tròn trơn; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích hình trái tim nối với nhau; 02 chiếc khuyên tai bằng kim loại màu vàng đều được chế tác dạng vòng tròn trơn; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng các mắt xích nối với nhau; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng được chế tác dạng tròn trơn; 01 chùm chìa khóa 03 chiếc màu bạc đều đã qua sử dụng; 01 chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16 GB, màu đen đỏ, được niêm phong, bên trong có chứa tệp tin video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 88S5 - XXXX.

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản mà C đã trộm cấp được cho ông B, bà T. Sau khi nhận lại tài sản, ông B, bà T xác nhận đã nhận lại đủ các tài sản bị trộm cắp nên ông bà không ai có yêu cầu về mặt dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo, của bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT - VKS ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố, Vũ Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cở sở để xác định, Vũ Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến bổ sung gì và cũng không ai có ý kiến gì tham gia tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc và của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra và truy tố đối với vụ án này đã thực hiện đầy đủ đúng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã

chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Vũ Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác đã khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2022, tại nhà ông Đào Đình B và bà Vũ Thị T ở thôn Y, xã B, Vũ Văn C đã có hành vi lén nút trộm cắp tài sản của ông B bà T. Tại sản bị cáo trộm cắp được gồm 04 nhẫn bằng vàng, 02 sợi dây chuyền bằng vàng và 02 khuyên tai hình tròn đều bằng vàng trị giá 74.450.000đ (Bảy mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên của Vũ Văn C đã có đủ cơ sở để khẳng định: Bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác…….thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

…..

2. Phạm tội thuộc một trong khác trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ….

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã lợi sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản của mình, lét nút thực hiện hành vi trộm cắp. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 74.450.000đ.

Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu. Từng có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích đến nay chưa được xóa, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản trộm cắp, được thu hồi trả lại đủ cho bị hại. Người bị hại, có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là ông Vũ Văn A được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Toàn bộ số vàng, bị cáo đã trộm cắp được của ông B, bà T cùng chiếc USB nhãn hiệu Sandisk, dung lượng 16 GB, màu đen đỏ, được niêm phong, bên trong có chứa tệp tin video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra xác định, số vàng là tài sản hợp pháp của ông B, bà T; còn USD là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lạc đã trả lại cho ông B, bà T toàn bộ số vàng trên, chiếc USB trả lại cho chị L. Sau khi nhận lại tài sản, ông B, bà T và chị L không ai có ý kiến và đề nghị gì nên cần xác nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – xám, biển kiểm soát 88S5 – XXXX. Quá trình điều tra đã xác định, chiếc xe trên là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị X (vợ của bị cáo), việc C lấy xe đi làm phương tiện phạm tội, C không nói cho chị X biết nên cần trả lại cho chị X.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo có thể còn bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, bản thân các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên./.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho chị Đào Thị X chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn đen – xám đã cũ, biển kiểm soát 88S5 – XXXX. Số khung: 09007Y814013, số máy: HC09E6631431.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 08/3/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần nội dung liên quan đến quyền hoặc nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Lạc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- UBN xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo và những người tham gia tô tụng khác;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THAHS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh